

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẨM MỸ
TỈNH ĐỒNG NAI**

Bản án số: 39A/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 17-6-2021.

V/v: “Ly hôn”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM MỸ - TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Hải Yến**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Phạm Văn Thành**

Bà **Thái Thị Thủy Tiên**

- *Thư ký phiên tòa:* Ông **Nguyễn Xuân Dương** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:* Bà **Phạm Thị Diệp** - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 6 năm 2021, tại Hội trường A - Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 17/2021/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 01 năm 2021, về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 05 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 56 ngày 31/5/2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh **Phùng Khắc P**, sinh năm 1979

- *Bị đơn:* Chị **Nguyễn Thị Bạch P**, sinh năm 1985

Cùng địa chỉ: Số A, tổ B, ấp T, xã B, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai.

(Nguyên đơn có đơn xin vắng mặt, bị đơn vắng mặt không có lý do).

*** Người làm chứng:**

1. Anh **Đặng Dương Q**, sinh năm 1985 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Số C, ấp H, xã Đ, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

2. Ông **Nguyễn Minh T**, sinh năm 1963 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Số E, tổ D, ấp T, xã B, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Phùng Khắc P trình bày:

Năm 2007, anh và chị Nguyễn Thị Bạch P tự nguyện xây dựng gia đình với nhau, kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã S, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Vợ chồng có 02 con chung:

1. Phùng Toàn K, sinh ngày 16/5/2007.

2. Phùng Diệu H, sinh ngày 18/4/2011.

Cuộc sống chung vợ chồng bình thường, sau khi kết hôn vợ chồng ở chung với gia đình chồng được 01 năm thì cha mẹ chồng định cư bên Mỹ, để nhà cho vợ chồng ở. Anh đi làm còn chị P ở nhà nội trợ, chăm sóc con cái. Cho đến năm 2017, phát sinh mâu thuẫn do anh phát hiện chị chơi bài và nợ người khác, chị có nhờ anh trả nợ, chị sẽ không chơi bài nữa. Tuy nhiên, năm 2018, khi Nhà nước mở con đường Long Giao – Bảo Bình, những người chơi bài chung với chị P đến nói chị nợ số tiền rất lớn, yêu cầu anh trả. Anh đã xin cha mẹ cho bán rẫy, giao cho chị trả nợ nhưng chị P liên tục lừa dối anh về số nợ. Anh đã bán hết tài sản của cha mẹ để đưa cho chị trả nợ nhưng chị vẫn đánh bài, gây nợ nần. Không còn tình cảm cũng như không tin tưởng chị P nữa, anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh ly hôn cùng chị P. Hiện nay chị P đã bỏ đi vì có nhiều người đến tìm chị đòi tiền nợ đánh bài, không nói cho anh biết địa chỉ, chỉ liên lạc về nhà qua điện thoại.

Anh yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 02 cháu Phòng Toàn K, sinh ngày 16/5/2007 và Phòng Diệu H, sinh ngày 18/4/2011 và không yêu cầu chị P cấp dưỡng nuôi con chung.

Tài sản chung và nợ chung không có.

*** *Chị Nguyễn Thị Bạch P đã được Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý, giấy triệu tập theo quy định của pháp luật nhưng vắng mặt không có lý do và không có lời khai.***

*** *Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về việc tuân thủ pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án:***

- *Về việc chấp hành pháp luật tố tụng:* Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn kể từ khi thụ lý vụ án cho đến phiên tòa xét xử sơ thẩm được thực hiện đúng với quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn đã được tổng đạt hợp lệ nhưng không có mặt, không chấp hành về quyền và nghĩa vụ theo quy định. Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt không có lý do nên Tòa án căn cứ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, xử vắng mặt đối với các đương sự.

- *Về thời hạn chuẩn bị xét xử:* Đúng quy định.

- *Việc thu thập tài liệu, chứng cứ:* Đã đầy đủ.

- *Về nội dung vụ án:* Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho anh P được ly hôn với chị P do chị không biết vun vén cho gia đình, gây nợ nần dù đã được anh nhiều lần trả nợ. Chị biết anh gửi đơn nhưng không đến làm việc, thể hiện sự bỏ mặc quan hệ hôn nhân. Về con chung: Anh P yêu cầu nuôi 02 con và không yêu cầu cấp dưỡng, các cháu Phòng Toàn K và Phòng Diệu H có nguyện vọng sống cùng ba; chị P không có mặt, không có ý kiến nên giao 02 con chung cho anh P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp. Tài sản chung và nợ chung không có. Về án phí: Buộc nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Kiến nghị: không.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Anh Phòng Khắc P có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với chị Nguyễn Thị Bạch P, yêu cầu nuôi 02 con chung và không yêu cầu chị P cấp dưỡng nuôi con chung; tài sản chung và nợ chung không có. Chị P có hộ khẩu thường trú tại huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Bộ luật tố tụng dân sự thì quan hệ tranh chấp trong vụ kiện này là “Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã triệu tập cũng như tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng, tuy nhiên, chị P vắng mặt không có lý do. Anh P có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải và xét xử vắng mặt, Tòa án tiến hành giải quyết theo thủ tục chung.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nhận thấy:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Phòng Khắc P và chị Nguyễn Thị Bạch P tự nguyện kết hôn năm 2007 và được Ủy ban nhân dân xã S, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cấp giấy chứng nhận kết hôn. Đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ.

Quá trình chung sống anh P khai vợ chồng sống với nhau hạnh phúc thời gian đầu và từ năm 2017 là phát sinh mâu thuẫn do chị P ham mê bài bạc. Anh P đã nhiều lần đứng ra trả nợ cho chị nhưng chị vẫn không chấm dứt mà tiếp tục chơi dẫn đến nợ nần, phá tán tài sản.

Qua xác minh, ông Nguyễn Minh T là hàng xóm sát nhà của anh P, chị P cũng cho biết chị P hiện không có ở nhà, gần đây có nhiều người đến nhà la lối, đòi tiền chị P, các con không người chăm sóc mà ở nhà một mình khi anh P đi làm nên có khi ông đưa các cháu về lo cơm nước (BL28).

Tại (BL55) Biên bản xác minh tại Công an xã B cũng cho biết chị P có hộ khẩu tại địa phương, thường xuyên chơi bài bạc và hiện nay không thường xuyên có mặt. Đi đâu, làm gì và ở đâu địa phương không rõ.

Tại các (BL36-49), anh P có cung cấp các tin nhắn zalo số điện thoại 0933.616.410 mang tên Nguyễn P và cho biết đây là số điện thoại của chị P. Anh đã gửi đơn kiện, thông báo thụ lý và hẹn ngày về làm việc, chị đã biết và đồng ý ly hôn nhưng đề nghị xử đơn phương vì nếu chị về thì những người chị đang còn nợ sẽ đến kiểm chuyện. Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng, chị P vắng mặt không có lý do, không đến làm việc là bỏ mặc mối quan hệ hôn nhân.

Anh P cương quyết ly hôn do không còn tin tưởng và tình cảm với chị P, anh chị kết hôn năm 2007 nên căn cứ quy định tại Điều 131 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Điều 85, 89, 91 - Luật Hôn nhân gia đình năm 2000; chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh P đối với chị P.

- Về con chung: Anh P yêu cầu nuôi con chung và không yêu cầu chị P cấp dưỡng nuôi con. Xét yêu cầu trên nhận thấy: Từ khi chị P bỏ đi, các cháu Phòng Toàn K và Phòng Diệu H đều do anh P chăm sóc, nuôi dưỡng. Các cháu cũng có nguyện vọng sống cùng anh P, xét đây là sự tự nguyện của các đương sự, nên ghi nhận.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không đặt ra giải quyết.

[3] Về án phí: anh P phải nộp 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm ly hôn.

[4] Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Các bên đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên được quyền kháng nghị bản án theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Mỹ về đường lối giải quyết vụ án phù hợp với nhận định trên nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39, khoản 4, Điều 147; Các điều 227, 228, 235, 238, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 131 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Điều 85, 89, 91, 92, 93, 94 - Luật hôn nhân và gia đình năm 2000;

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Phòng Khắc P.

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Phòng Khắc P được ly hôn với chị Nguyễn Thị Bạch P.

2. Về con chung: Giao 02 cháu Phòng Toàn K, sinh ngày 16/5/2007 và Phòng Diệu H, sinh ngày 18/4/2011 cho anh P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm thời, chị P không cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị P được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản. Vì lợi ích của trẻ khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: không có nên không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Anh Phòng Khắc P phải nộp 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm ly hôn, chuyển tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) anh P đã nộp sang án phí theo biên lai thu tiền số 0009122 ngày 14/01/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Mỹ.

5. *Về quyền kháng cáo, kháng nghị đối với bản án:*

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tổng đạt bản án hợp lệ.

Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên được quyền kháng nghị bản án theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Cẩm Mỹ;
- THADS huyện Cẩm Mỹ;
- UBND xã S, huyện Tân Thành,
tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hải Yến

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Thái Thị Thủy Tiên Phạm Văn Thành

Nguyễn Thị Hải Yến

